|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD VÀ ĐT HẢI PHÒNG**  | **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM** |
| **............** | **Môn: TOÁN** |

**Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Chọn** | B | B | B | D | **A** | A | A | D | C | C | A | C |

**Phần II. Câu trắc nghiệm trả lời Đúng/ Sai**

**Câu 1.** Xét tính đúng, sai của mỗi khẳng định sau

a. Biểu thức  có nghĩa khi: x (s)

b. Biểu thứccó nghĩa khi x ≥  (s)

c. Biểu thức  có nghĩ khi x   (đ)

d. Biểu thức  xác định khi: ****. (đ)

**Câu 2.** Cho hàm số y = y = 3x2. Chọn đúng, sai cho các khẳng định sau:

1. Đ
2. Đ
3. S
4. S

Đúng 1 đáp án được 0,1 điểm, đúng 2 đáp án được 0,25 điểm; đúng 3 đáp án được 0,5 điểm; đúng cả 4 đáp án được 1,0 điểm.

**Câu 3.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Đ** | **S** |
| Thay m = 5, phương trình (1) trở thành x2 – 3x + 2 = 0 | x |  |
| Với m = 5 thì phương trình có nghiệm là: x1 = 1; x2 = 3 |  | x |
| Để phương trình (1) luôn có hai nghiệm phân biệt thì m = 4 |  | x |
| Theo hệ thức Viet, ta có  | x |  |

**Câu 4.** Cho hình vẽ bên. Mỗi khẳng định sau đúng hay sai.

a. Có 6 tứ giác nội tiếp. **Đ**

b. BM.BC = BP.BQ **Đ**

c. NC là tia phân giác của $\hat{PNM}$ **Đ**

d. AQ.AM = CQ.CN **S**

**Phần III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn**

(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,5 điểm)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Chọn** | 4 | -0,5 | x < 1 | MC.MD | HB2 |

**\*Hướng dẫn giải**

**Đáp án:**

**Câu 1.** = ()=()

 = ()(+1) = 4

**\*Hướng dẫn giải**

**Đáp án:**

**Câu 2.** Vì đồ thị hàm số y = ax2 (a đi qua điểm A(nên: 

**Câu 3.** Giải bất phương trình sau:

**Hướng dẫn:**  -8x - 4 > -2(x + 5)

 ⬄ -8x -4 > -2x - 10

 ⬄ -8x + 2x > -10 + 4

 ⬄ -6x > -6

 ⬄ x < 1

**Câu 4.** Điền vào dấu ...

 Cho đường tròn (O) và điểm M không nằm trên đường tròn , vẽ hai cát tuyến MAB và MCD . Khi đó tích MA.MB = ....

**Hướng dẫn giải**



Xét ∆MAD và ∆ACD có

 $\hat{BMD}$ chung

$\hat{MBC}=\hat{MDA}$ (hai góc nội tiếp cùng chắn cung AC)

∆MAD  ∆ACD (g.g)

* 
* MA.MB = MC.MD

**Câu 5.** Điền vào dấu ...

Cho (O) đường kính AB. C là điểm trên (O) sao cho CA > CB. Kẻ dây CD vuông góc với AB tại H; E là điểm thuộc cung AC; EB cắt CD tại K. Khi đó BK.BE – BH.HA = ....



**Hướng dẫn giải:**

+) Có cung BC = cung BD

$$=> \hat{CDB}=\hat{BCD}$$

mà $\hat{CDB}=\hat{CEB} $(Hai góc nội tiếp cùng chắn cung CB)

$$=>\hat{BCD}=\hat{CEB} hay \hat{BCK}=\hat{CEB} $$

Chứng minh được ∆BCK  ∆BEC

* BK.BE = BC2 (1)

+) Áp dụng hệ thức lượng trong tam giác vuông có : HB.HA = CH2 (2)

Từ (1) và (2) => BK.BE – BH. HA = BC2 - CH2  = HB2

**Câu 6:** khoáng sản xuất khẩu nước ngoài của nước ta

tỉ lệ về giá trị đạt được của khoáng sản xuất khẩu nước ngoài của nước ta**.**

(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,5 điểm)